

Số: 23/2026//NQ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

VĂN PHÒNG UBND TP HÀI PHÒNG

ĐẾN Số: 927
Ngày: 02/05/2026

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

NGHỊ QUYẾT

Về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và
cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý
của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT Đ.T.Trung		X
PCT TT L.A.Quân		X
PCT V.T.Phụng	X	
PCT L.T.Kiên		X
PCT N.M.Hùng		X
PCT T.V.Quân		X
PCT H.M.Cường		X
Q.CVP N.H.Long		X
PCVP T.V.Thiên		X
PCVP N.T.Hùng	X	
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		
PCVP T.N.Hưng		
P. NV&KT,GS		X
P. NC		X
P. NN&MT		
P. TC		
P. TH		
P. VX	X	
P. XD&CT		
Ban TCDTP		
P. HC-QT		
TTPVHCCTP		
TTHN&NKTP		
Cổng TTĐTTP		

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị quyết về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ
tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của
Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục
hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh trong các văn bản quy phạm
pháp luật do Chính phủ ban hành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục
và Đào tạo.

**Điều 2. Nguyên tắc cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành
chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh**

Việc cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh
doanh phải bảo đảm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, tạo lập môi trường
kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; tăng
tính chủ động của chính quyền địa phương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản
lý nhà nước và tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính; bảo đảm
không làm suy giảm điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, an toàn người học.

**Điều 3. Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt
giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và
Đào tạo**

1. Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều
kiện kinh doanh đối với hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non theo quy định
tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh đối với hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh đối với hoạt động của cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh đối với hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam, phân hiệu của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết này.

5. Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh đối với hoạt động của cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục khác theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết này.

6. Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh đối với dịch vụ tư vấn du học theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị quyết này.

7. Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh đối với hoạt động giáo dục nghề nghiệp quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Tổ chức thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo thẩm quyền:

a) Chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này;

b) Trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật theo các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này để cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh, bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027;

c) Các nội dung phương án cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi sửa đổi, bổ sung tại Thông tư, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ động xây dựng, ban hành Thông tư để tổ chức thực thi theo đúng thẩm quyền;

d) Công bố thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính;

đ) Hướng dẫn việc thực hiện khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để giảm thiểu tối đa việc yêu cầu thành phần hồ sơ đã được công bố, công khai.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức tham gia xây dựng, ban hành Nghị quyết này được xem xét loại trừ, miễn hoặc giảm trừ trách nhiệm quy định tại khoản 11 Điều 68 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính được đơn giản hóa thuộc các lĩnh vực quy định tại Điều 3 và các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của pháp luật đang có hiệu lực điều chỉnh trong lĩnh vực đó tại thời điểm hồ sơ được tiếp nhận, phù hợp với thời điểm áp dụng của từng quy định theo Điều 5 Nghị quyết này.

2. Đối với hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính được cắt giảm thuộc các lĩnh vực quy định tại Điều 3 và các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì dừng việc giải quyết thủ tục hành chính, hoàn trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức nếu có yêu cầu.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 4 năm 2026 đến ngày 01 tháng 3 năm 2027, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nghị định, nghị quyết của Chính phủ; quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định về thủ tục hành chính liên quan đến quy định tại Nghị quyết này được thông qua hoặc ban hành sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực và thời điểm có hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 29 tháng 4 năm 2026 đến ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì các quy định tương ứng trong Nghị quyết này hết hiệu lực kể từ thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực.

2. Các quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh dịch vụ tư vấn du học quy định tại Điều 3 và Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị quyết này:

a) Có hiệu lực cùng thời điểm với Phụ lục IV ban hành kèm Luật Đầu tư năm 2025.

b) Từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến trước ngày Phụ lục IV ban hành kèm Luật Đầu tư năm 2025 có hiệu lực thi hành, việc thực hiện các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh đối với kinh doanh dịch vụ tư vấn du học tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trong thời gian quy định của Nghị quyết này có hiệu lực, nếu quy định về thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong Nghị quyết này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan do Chính phủ ban hành trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CDS (2).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Thị Thanh Trà